

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp ĐCN 3 K10 Mã lớp học 27,072 Lý thuyết

Môn học: DMH19 Máy điện

Giáo viên: Phan Thị Phương

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi 24/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181272	Đỗ Tuấn Anh	01/08/1995	6,0		Anh	
2	CD181262	Nguyễn Thế Anh	06/08/2000	6,5		Anh	
3	CD181273	Phạm Văn Bình	06/10/2000	6,5		Bình	
4	CD181319	Trịnh Quốc Chung	14/09/2000	7,5		Chung	
5	CD173606	Nguyễn Thành Công	07/07/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD182040	Vũ Trọng Cường	07/05/2000	6,0		Cường	
7	CD181833	Nguyễn Minh Đắc	26/12/1999	6,0		Đắc	
8	CD181876	Vũ Tiến Đắc	27/11/1999	6,0		Đắc	
9	CD181338	Nguyễn Quốc Đạt	17/02/2000	5,5		Đạt	
10	CD181280	Trần Nam Đông	17/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
11	CD181961	Nguyễn Xuân Đồng	08/10/2000	5,0		Đồng	
12	CD181610	Lâm Quốc Đức	23/02/2000	6,5		Đức	
13	CD182360	Nguyễn Văn Đức	06/07/2000	6,0		Đức	
14	CD181938	Bùi Văn Dũng	15/06/2000	6,0		Dũng	
15	CD181774	Nguyễn Hữu Dũng	21/01/2000	7,0		Dũng	
16	CD181696	Trần Đức Dũng	17/08/2000	5,5		Dũng	
17	CD181821	Nguyễn Văn Dương	09/04/2000	7,0		Dương	
18	CD181597	Lê Đức Giang	10/09/2000	5,0		Giang	
19	CD181949	Hà Minh Hiếu	17/04/2000	6,0		Hiếu	
20	CD181889	Lê Văn Hiếu	12/02/2000	5,0		Hiếu	
21	CD181736	Nguyễn Minh Hiếu	19/07/2000	6,0		Hiếu	
22	CD181841	Bùi Thế Hoàng	03/01/2000	6,0		Hoàng	
23	CD181412	Đặng Gia Hùng	21/09/1999	6,0		Hùng	
24	CD181803	Lê Trung Hưng	02/10/2000	7,0		Hưng	
25	CD181198	Nguyễn Đức Huy	10/06/1999	5,5		Huy	
26	CD181815	Đỗ Tiến Lâm	13/10/2000	5,0		Lâm	
27	CD182310	Nguyễn Văn Linh	08/02/2000	6,5		Linh	
28	CD181817	Phan Thanh Long	06/09/2000	2,5		Long	
29	CD181583	Trần Đức Lương	10/12/1999	6,0		Lương	
30	CD181372	Nguyễn Văn Mạnh	29/10/1999	6,0		Mạnh	
31	CD180479	Phạm Long Nhật	16/04/2000	6,5		Nhật	
32	CD181867	Trần Trọng Phong	14/11/2000	6,5		Phong	
33	CD181973	Ngô Minh Phước	13/01/2000	7,0		Phước	
34	CD182039	Lê Anh Quyền	12/01/2000	5,5		Quyền	
35	CD181676	Lê Đức Quyền	02/11/2000	5,0		Quyền	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181365	Đàm Xuân Tân	28/12/2000	6,0		Tân	
37	CD181232	Nguyễn Đức Thắng	24/10/2000	5,0		Thắng	
38	CD181848	Hoàng Văn Toàn	13/02/2000	7,0		Toàn	
39	CD181587	Đặng Quang Trọng	29/03/2000	6,0		Trọng	
40	CD183165	Đỗ Quang Trung	28/10/2000	7,0		Trung	
41	CD181325	Lê Anh Tuấn	15/11/2000	7,0		Tuấn	
42	CD181790	Nguyễn Mạnh Tuấn	08/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học phí
43	CD181849	Phạm Tiến Tuấn	02/12/2000	5,0		Tuấn	
44	CD181244	Ngô Văn Vinh	30/04/2000	5,5		Vinh	
45	CD181194	Đồng Hữu Vĩnh	14/04/2000	6,0		Vĩnh	
46	CD181950	Phạm Xuân Vũ	07/09/2000	5,5		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 43
Số sinh viên đạt: 42/43

Tổng số tờ giấy thi:
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Đức Phúc

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Đoàn Văn Sơn

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Đức Hưng

Đoàn Văn Sơn